TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI	**Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày 21/7/2017

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. □ng Trần Ngọc Tráng
2. Ông Trần Xuân Tộ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đức Vì, Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/HSST-QĐ ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1977 tại TP, TH, Thái Bình; nơi ĐKNHTT: Phường H, Quận H, Hà Nội; chỗ ở: ngõ A, thôn V, thị trấn Đ, huyện M, Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ đã ly hôn và 02 con; tiền sự không, tiền án: Bản án số 224/2014/HSST ngày 21/11/2014 của TAND quận T, Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: ngày 24/6/2004 bị TAND quận H xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2017; tạm giam ngày 27/4/2017. Có mặt theo lệnh trích xuất.

<u>Người có quyền lợi liên quan</u>:

- Nguyễn Văn L sinh năm 1990 vắng mặt
  Trú tại: thôn T, xã P, huyện M, TP Hà Nội.
- Nguyễn Thị N sinh năm 1977 có mặt
  Trú tại: thôn V, thị trấn Đ, huyện M, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 24/4/2017 T đang ở nhà Nguyễn Thị N (người chung sống với T như vợ chồng) ở thôn V, thị trấn Đ, huyện M, Hà Nội thì L gọi điện thoại tới hỏi mua 100.000đ tiền ma túy. T đồng ý và hẹn L đứng ở đầu cầu Tế Tiêu. Sau đó T mượn xe máy của N nói là đi làm và đến chỗ hẹn. L thấy T thì đi bộ ra, lúc này T đang cầm gói ma túy ở tay trái chuẩn bị giao cho L thì bị Công an huyện Mỹ Đức bắt quả tang. T sợ thả gói ma túy xuống đường ngay tại chỗ đứng.

Kết luận giám định số 2749/KLGĐ-PC54 ngày 09/5/2017 của Công an thành phố Hà Nội xác định gói ma túy thu giữ của T là Heroin trọng lượng 0,085g.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 27/6/2017 của VKSND huyện Mỹ Đức truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Khoản 1 Điều 194 BLHS xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo theo Điều 76 BLTTHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho L đúng như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của anh L và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận ngày 24/4/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho Nguyễn Văn L. Hành vi của bị cáo đã xâm hại chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tràn lan tệ nạn nghiện hút. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng cố ý vi phạm. Bởi vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà n- ớc về chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo Tòa thấy rằng: Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng " tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đây là các căn cứ để Tòa xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma tuý không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tham gia vụ án có Nguyễn Văn L là người mua ma túy của T. Do L chưa kịp mua thì T đã bị bắt nên cơ quan điều tra không xử lý mà thông báo về địa phương và gia đình giáo dục là phù hợp.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu của T 0,085gam heroin, 01 xe máy, 01 điện thoại di động. Thu của L 100.000đ tiền mua ma túy. Hê rô in là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 100.000đ và điện thoại di động dùng vào việc phạm tội cần thu để sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

Chiếc xe máy của anh H. Anh H khai bán cho chị N. Chị N không biết T mượn xe đi bán ma túy, xe không nằm trong dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị N là phù hợp

Về nguồn ma túy: T khai mua của một thanh niên không quen biết ở bến xe Giáp Bát để sử dụng, còn một gói đang bán cho T thì bị bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho T trong vụ án này.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2. □p dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: □p dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ 0,071gam heroin thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước

100.000đ (một trăm ngàn đồng) tiền mua ma túy của L. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu của bị cáo.

(tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục thi hành án huyện Mỹ Đức).

4. Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Căn cứ Điều 231, 234 BLTTHS bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và chị N; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với Nguyễn Văn L (*ng-ời có quyền lợi liên quan được kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi của mình)*.

***Nơi nhận**:*
- TAND; VKSND TP Hà Nội
- VKS Mỹ Đức
- THA Mỹ Đức
- CA Mỹ Đức
- Bị cáo
- L- u

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố